

Mụn trứng cá Vulgaris

CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT

MỤN VĨNH VIỄN

BỆNH TRÚNG CÁ ĐỎ

XÁC ĐỊNH TIỀM NĂNG

THUỐC — Thuốc ức chế EGFR (erlotinib, gefitinib, cetuximab, panitumumab) và corticosteroid đường uống (prednisone, dexamethasone) có thể

gây viêm nang lông có mũ

PSEUDOFOLLICULITIS BARBAE

FACIAL ANGIOFIBROMAS — bệnh xơ cứng củ, đa sản nội tiết loại 1, hội chứng BirtHogg-Dubé

SINH LÝ HỌC

TAI BIẾN - tình trạng các đơn vị lông tiết bã đậu đang chờ đợi, thường thấy ở tuổi dậy thì.

Quá trình sinh bệnh liên quan đến nội tiết tố androgen, quá trình sừng hóa nang trứng và vi khuẩn Gram dương

Propionibacterium acnes. Tổn thương có thể biểu hiện như

mụn trứng cá không viêm hoặc không viêm

sẩn. Các u nang viêm có thể để lại

tăng sắc tố và đôi khi để lại sẹo

CÁC YẾU TỐ RỦI RO — thuốc (steroid, phenytoin,

lithium), thừa androgen (PCOS, bệnh Cushing, tăng sản thượng thận bẩm sinh), da chấn thương, tiền sử gia đình. Chế độ ăn uống, căng thẳng, kháng insulin và chỉ số khối cơ thể có thể góp phần vào

sự phát triển thương tổn

ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG

NHIỀU MỤN

- MILD — chủ yếu là mụn thịt với ít sẩn /

mụn mủ

- MODERATE — mụn sẩn và mụn mủ vừa phải

(10–40) và hình hài (10–40)

- MẶT BẰNG HIỆN ĐẠI — nhiều sẩn và

mụn mủ (40–100) và nhiều mụn bọc

(40–100). Có thể có các tổn thương dạng nốt sẩn

(lên đến 5). Sự tham gia rộng rãi của khuôn mặt,

ngực và lưng

- SEVERE — mụn trứng cá dạng nốt và mụn trứng cá có nhiều nốt hoặc mụn mủ

TRÌNH BÀY TIÊU BIỂU — thiếu niên với

mụn trứng cá mở (mụn đầu đen), mụn bọc kín (mụn đầu trắng), sẩn ban đỏ, mụn mủ, mụn nang và sẹo trên mặt, vai,

ngực trên và lưng

ĐIỀU TRA

ĐẶC BIỆT (thường không được thực hiện)

- KẾT THÚC LÀM VIỆC - testosterone, cortisol tiết niệu trong 24 giờ

SỰ QUẢN LÝ

ĐIỀU TRỊ NGUYÊN NHÂN HIỆU

- CÁC TRƯỜNG HỢP MỀ — thuốc bôi ngoài da bao gồm benzoyl

peroxide 2,5–10% hàng ngày-BID, gốc lưu huỳnh

thuốc rửa, retinoids tại chỗ (tretinoin 0,025–0,1%

qhs, tazarotene qhs) và thuốc kháng sinh tại chỗ

(clindamycin hàng ngày-BID, erythromycin

hàng ngày-BID)

- CÁC TRƯỜNG HỢP HIỆN ĐẠI — ngoài các tác nhân trên

đối với các trường hợp nhẹ, kháng sinh uống (minocycline

50–100 mg mỗi ngày-BID, doxycycline 50–100 mg

daily-BID, trimethoprim – sulfamethoxazole

160/800 BID, tetracycline 250–500 mg mỗi ngày BID, erythromycin 250–500 mg BID – QID) hoặc

liệu pháp antiandrogen chẳng hạn như kiểm soát sinh sản

thuốc viên có thể được sử dụng ở bệnh nhân nữ

- CÁC TRƯỜNG HỢP ĐÓ - đáp ứng tốt với isotretinoin uống

0,5–1 mg / kg / ngày, với liều tích lũy là

120 mg / ngày. Giám sát chặt chẽ với phòng thí nghiệm

và theo dõi lâm sàng. Rủi ro cao đối với

quái thai

CÁC VẤN ĐỀ ĐIỀU TRỊ

RETINOIDS — ức chế bài tiết bã nhờn và

P. acnes. Dành riêng cho mụn trứng cá dạng nốt sần nặng.

Retinoids tại chỗ có thể gây kích ứng và khô da

của da. Retinoids không bao giờ được sử dụng trong

phụ nữ có thai vì rất dễ gây quái thai. Phì nhiều

phụ nữ có nên uống thuốc tránh thai 2

vài tháng trước khi tiếp tục điều trị cho đến khi 1

tháng sau khi ngừng uống retinoids

QUYỀN LỢI CỤ THỂ

BỆNH TRỨNG CÁ ĐỎ

- ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG — người lớn tuổi trung niên bị giãn da vùng mặt trung tâm, rậm rạp (đặc biệt

sau khi uống chất lỏng nóng, rượu, cay

thực phẩm, nhiệt và các tác nhân khác) và mụn trứng cá

u nhú trên má, mũi, trán và

cái cằm. Không có hải. Có thể được liên kết với

viêm giác mạc (nhiều hơn ở nam giới), viêm kết mạc, viêm móng mắt và viêm giác mạc

- ĐIỀU TRỊ — kháng sinh uống (tetracycline,

erythromycin), thuốc kháng sinh tại chỗ (metronidazole 0,75%), các sản phẩm gốc lưu huỳnh (natri

sulfacetamide lotion 10%), laser nhuộm xung.

Các thay đổi da phymatous nâng cao có thể được

điều trị bằng phương pháp cắt đốt bằng laser. Tránh các tác nhân gây bụi rậm và chống nắng hàng ngày

được khuyến

XÁC ĐỊNH KỲ HẠN (PERIORIFICIAL)

- ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG — phụ nữ trẻ bị sản

và mụn mủ trên cằm, môi trên và mũi

nếp gấp labial

- ĐIỀU TRỊ — các lựa chọn điều trị tại chỗ

bao gồm kem pimecrolimus 1% hoặc gel erythromycin 2% bôi hai lần mỗi ngày.

Metronidazole 1% có thể thoa lotion hoặc gel

một lần mỗi ngày. Các tetracycline uống có thể được sử dụng cho

bệnh từ trung bình đến nặng. Ngừng

corticosteroid tại chỗ và các chất kích ứng tại chỗ khác nếu có liên quan